

Số: 10 /2011/TT-TTCP

*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2011*

**THÔNG TƯ**

**Quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Thanh tra**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng,

Thanh tra Chính phủ quy định công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra về đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền lợi, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng; kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng thi đua thường xuyên, bao gồm:

a) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng từ 01 năm trở lên đang công tác và làm việc tại Thanh tra Chính phủ; Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Thanh tra bộ); Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh); Thanh tra sở; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện);

b) Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; Thanh tra bộ; Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở; Thanh tra huyện; các phòng và tương đương thuộc các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh.

## 2. Đối tượng thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề

Đối tượng thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề được xác định cụ thể trong kế hoạch phát động thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề của Thanh tra Chính phủ.

## 3. Đối tượng khen thưởng, bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Cá nhân, tập thể ngoài ngành Thanh tra có liên quan đến công tác thanh tra, có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra;

c) Cá nhân, tổ chức Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân người nước ngoài làm việc tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra.

## **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3, 4 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, kịp thời.

2. Duy trì thường xuyên.

3. Nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức và gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ, của từng cơ quan, đơn vị trong ngành Thanh tra.

3. Thực hiện phân cấp, tăng cường trách nhiệm gắn với quyền hạn của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với phân cấp về quản lý tổ chức, cán bộ và kinh phí khen thưởng.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân, tổ chức trong công tác thi đua, khen thưởng**

1. Tổng Thanh tra Chính phủ chỉ đạo công tác thi đua, phát động thi đua, xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động; trình cấp thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân, tập thể thuộc Thanh tra Chính phủ; hiệp y khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh.

3. Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình quản lý. Xét, quyết định khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong đơn vị theo thẩm quyền; đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động.

3. Cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị trong ngành Thanh tra có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, đăng ký và phấn đấu thực hiện đạt kết quả nội dung đăng ký thi đua. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng. Tập thể, cá nhân được khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích và danh hiệu thi đua cao hơn; bảo quản tốt các hiện vật khen thưởng, không cho mượn hoặc để người khác lợi dụng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh; các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tham mưu, giúp Lãnh đạo cơ quan cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết thi đua, bình xét thi đua, trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định 42/2010/NĐ-CP và điểm a mục 1 phần I Thông tư số 02/2011/TT-BNV:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua diễn ra hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Thanh tra Chính phủ và toàn ngành Thanh tra;

b) Thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề là hình thức thi đua diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động hoặc tổ chức thi đua để động viên các tập thể, cá nhân trong ngành Thanh tra phấn đấu hoàn thành một nhiệm vụ trọng tâm hay một công việc mang tính đột phá của ngành Thanh tra.

### **2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

a) Nội dung phong trào thi đua phải bám sát và phục vụ trực tiếp, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, và của toàn ngành Thanh tra. Các chỉ tiêu thi đua phải thiết thực, đảm bảo tính khả thi để mọi cá nhân, tập thể nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành. Cách thức tổ chức phong trào thi đua phong phú, phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện;

c) Sơ kết, tổng kết thi đua để đánh giá đúng kết quả, tác dụng phong trào thi đua; lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt nhiều thành tích tiêu biểu, xuất sắc; phát hiện, bồi dưỡng nhân tố mới và nhân rộng các điển hình tiên tiến; kiểm điểm, rút kinh nghiệm thiếu sót.

### **Điều 6. Đăng ký thi đua**

1. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Thanh tra tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 28 tháng 2 hàng năm.

2. Các đơn vị trong các cụm, khối thi đua tổ chức giao ước, đăng ký thi đua gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 10 tháng 3 hàng năm.

## **Chương III**

### **DANH HIỆU, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 7. Danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” (sau đây gọi chung là “Lao động tiên tiến”) được xét công nhận mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị đối với cá nhân thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, đạt được những tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Đối với các trường hợp là nữ cán bộ, công chức, viên chức, lao động không xác định thời hạn, nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thực thi công vụ bị thương phải điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” làm căn cứ xét tặng các danh hiệu khác.

Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác ở cơ quan để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu khác.

Đối với cá nhân chuyên nghiệp công tác và có thời gian công tác tại cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân đó trên cơ sở ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ.

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (không tính thời gian nghỉ phép); bị xử phạt hành chính hoặc đang trong thời gian chấp hành hình thức kỷ luật từ khiên trách trở lên.

## 2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

a) Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hoặc có đề tài nghiên cứu, hoặc tham gia trong nhóm nghiên cứu đề tài khoa học, hoặc áp dụng công nghệ mới, hoặc có báo cáo tổng kết, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn về công tác chuyên môn được phổ biến và áp dụng vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, của ngành Thanh tra.

Sáng kiến cải tiến, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, báo cáo tổng kết chuyên đề do Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở xét duyệt, công nhận. Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định thành lập.

## 3. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng thường xuyên hàng năm đối với cá nhân đạt hai tiêu chuẩn quy định tại Điều 14, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những cá nhân có ba năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng, ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành Thanh tra và do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét công nhận.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

## 4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt hai tiêu chuẩn quy định tại Điều 15, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

a) Là cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét công nhận.

## **Điều 8. Danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể**

### **1. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”**

Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng; khoản 2, 4 Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; điểm 2 mục I Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

Tập thể được xét tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ” phải là tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong toàn quốc, được xét chọn trong số những tập thể đã được xét tặng Cờ Thi đua của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, dẫn đầu về từng lĩnh vực ngành, nghề trong toàn quốc; có nhân tố mới, mô hình mới cho toàn ngành Thanh tra học tập.

### **2. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Thanh tra Chính phủ”**

“Cờ Thi đua của Thanh tra Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho tập thể Thanh tra bộ; Thanh tra tỉnh; các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, điểm 2 mục I Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

Tập thể được xét tặng Cờ Thi đua của Thanh tra Chính phủ phải là tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, các chỉ tiêu thi đua do Thanh tra Chính phủ phát động, được các đơn vị trong cùng cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn là đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành Thanh tra học tập.

### **3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm công tác cho những tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng:

a) Nội bộ đoàn kết, có tinh thần sáng tạo, vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức, duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt

danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

#### 4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác cho tập thể tiêu biểu trong số tập thể hoàn thành nhiệm vụ, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng:

a) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Hoàn thành có chất lượng, hiệu quả từ 80% trở lên kế hoạch công tác, góp phần hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng được giao;

c) Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

d) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Chương IV**

## **HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 9. Hình thức, đối tượng khen thưởng**

Hình thức, đối tượng khen thưởng (khen thưởng thường xuyên, khen thưởng theo đợt hoặc theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đối ngoại) của Thanh tra Chính phủ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, e mục 1 phần II Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

1. Khen thưởng thường xuyên trong ngành Thanh tra là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc theo chuyên đề là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong công tác (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng chống tham nhũng; trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của Nhà nước, của nhân dân...).

Thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (đã giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị -

xã hội), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài đã có thành tích, có công đóng góp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

### **Điều 10. Các hình thức khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

- a) Huân chương, huy chương;
- b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
- c) Giải thưởng Hồ Chí Minh;
- d) Giải thưởng Nhà nước;
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng của ngành Thanh tra

- a) Bằng khen của Tổng Thanh tra;
- b) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.
- c) Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Thanh tra Chính phủ, có tài khoản, tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

### **Điều 11. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng**

1. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Thi đua, Khen thưởng; Chương III Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; điểm 2 mục II Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ

Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ được xét tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng và khoản 2, 3 Điều 49 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

a) Đối với tập thể trực tiếp thực hiện chức năng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

Triển khai 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch, các cuộc thanh tra đột xuất, thanh tra diện rộng, thanh tra trách nhiệm, trong đó có 90% trở lên các cuộc thanh tra kết thúc đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật từ 85% trở lên các vụ việc khiếu nại, tố cáo được giao, góp phần đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành, địa phương.



Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp về công tác phòng chống tham nhũng; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức cơ quan thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm khắc các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra có phẩm chất chính trị, ý thức kỷ luật, ý thức chấp hành pháp luật, năng lực công tác đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. Tổ chức Đảng, đoàn thể cơ quan được công nhận trong sạch, vững mạnh.

Tổ chức, duy trì thường xuyên và hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua ở đơn vị, phong trào thi đua do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động. Năm đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ, tập thể phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” nếu là đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

b) Đối với tập thể không trực tiếp thực hiện chức năng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Hoàn thành xuất sắc, toàn diện, hiệu quả chỉ tiêu, kế hoạch công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên làm tốt công tác nghiên cứu khoa học, cải tiến phương pháp làm việc để nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị và của ngành Thanh tra.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra có phẩm chất chính trị, ý thức kỷ luật, ý thức chấp hành pháp luật, năng lực công tác đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. Tổ chức Đảng, đoàn thể cơ quan được công nhận trong sạch, vững mạnh.

Có biện pháp tích cực, hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm khắc các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

Tổ chức duy trì thường xuyên và hưởng ứng tích cực phong trào thi đua của đơn vị, của ngành phát động.

Năm đề nghị khen thưởng, tập thể phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” nếu là đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

c) Đối với cá nhân:

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Là tấm gương tiêu biểu ở đơn vị có hai năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động.

### 3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-TTCP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

### 4. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp

#### a) Tập thể (phòng, ban trực thuộc)

Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; gương mẫu chấp hành quy chế, nội quy làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### b) Cá nhân

Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

## **Chương V**

### **THỦ TỤC, HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 12. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 65, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; điểm 4, mục III, Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Thanh tra Chính phủ (01 bộ) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Chánh Thanh tra bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp (theo mẫu số 1 phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BNV);

c) Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài khoa học, quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (đối với tập thể); “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (đối với cá nhân);

d) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen; biên bản họp bình xét đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua (đối với các tập thể Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ);

e) Ý kiến của Lãnh đạo Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các tập thể được đề nghị xét tặng “Cờ Thi đua của Thanh tra Chính phủ”.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất (01 bộ) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị có cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (nêu rõ hành động, thành tích, công trạng lập được đề đề nghị khen thưởng) do Thủ trưởng đơn vị trình xác nhận. Nếu khen thưởng thành tích về nghiên cứu khoa học, phát minh sáng kiến thì phải có quyết định hoặc bằng công nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp gửi kèm hồ sơ (bản sao);

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen.

### **Điều 13. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thường xuyên thuộc thẩm quyền của Tổng Thanh tra Chính phủ, thời gian quy định như sau:

a) Đối với Thanh tra bộ; Thanh tra tỉnh; các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ có hướng dẫn khác;

b) Đối với các cụm, khối thi đua trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất của cá nhân, tập thể gửi ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

3. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm 4, mục III, Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

### **Điều 14. Tiếp nhận, quản lý hồ sơ khen thưởng**

1. Cơ quan làm công tác Thi đua - Khen thưởng của Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và thực hiện bàn giao hồ sơ khen thưởng cho Văn phòng Thanh tra Chính phủ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Thanh tra có trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị quản lý. Các quyết định về thi đua, khen thưởng của đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng phải gửi cho cơ quan làm công tác Thi đua - Khen thưởng của Thanh tra Chính phủ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Quy trình xét khen thưởng**

1. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét đề nghị khen thưởng. Việc xét khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân, tập thể trong ngành Thanh tra được tiến hành một đợt khi kết thúc năm công tác theo trình tự sau:

a) Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đối với cá nhân; tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể; hình thức khen thưởng Giấy khen, Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các hình thức khen cao từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên);

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra các bộ; Thanh tra tỉnh; các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ xét, đề nghị Thủ tướng cơ quan cùng cấp quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra xét, đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong toàn ngành Thanh tra; trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng danh hiệu, hình thức Nhà nước cho cá nhân, tập thể thuộc Thanh tra Chính phủ; hiệp y khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

### **Điều 16. Thẩm quyền quyết định xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Thẩm quyền quyết định xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 81 Luật Thi đua, Khen thưởng và điểm 3, mục I, Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

2. Thẩm quyền quyết định của Tổng Thanh tra Chính phủ

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua ngành Thanh tra” cho cá nhân. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;

b) Tặng “Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ” cho Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;

c) Tặng Bằng khen cho cá nhân, tập thể (cấp phòng và tương đương) thuộc Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện; tập thể, cá nhân thuộc các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; cá nhân, tổ chức

khác có thành tích và đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra;

d) Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” cho đối tượng theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-TTCP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Thanh tra Chính phủ.

3. Chánh Thanh tra các Bộ, ngành, địa phương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Thanh tra Chính phủ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, tặng Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý.

### **Điều 17. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Nghi thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thanh tra Chính phủ tổ chức trao tặng Cờ Thi đua của Thanh tra Chính phủ, Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ đối với Thanh tra bộ; Thanh tra tỉnh; các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; cá nhân là Lãnh đạo Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Thanh tra hàng năm.

3. Chánh Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ tổ chức công bố quyết định và trao tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý.

4. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải tổ chức trang trọng, đúng nghi thức, tránh phô trương hình thức, lãng phí.

## **Chương VI**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG NGÀNH THANH TRA**

#### **Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Thanh tra. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra gồm có Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch và một số thành viên Hội đồng. Số lượng và danh sách thành viên Hội đồng do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thư ký Hội đồng.

**Điều 19. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng và theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đa số. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành của thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

## **Chương VII**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 20. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra Chính phủ được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác. Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Thanh tra Chính phủ, tối đa bằng 20% quỹ lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của số lao động hợp đồng từ một năm trở lên.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính thuộc Thanh tra Chính phủ do Thủ trưởng đơn vị quy định.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

#### **Điều 21. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra Chính phủ được sử dụng để chi cho công tác chỉ đạo, tổ chức hoạt động thi đua, tổ chức phong trào thi đua của Thanh tra Chính phủ; in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung Bằng khen; chi thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Thanh tra Chính phủ; tiền thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc Thanh tra Chính phủ được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước do Tổng Thanh tra Chính phủ trình khen.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra Chính phủ được quyết toán hàng năm theo đúng chế độ, chính sách.

#### **Điều 22. Nguyên tắc chi thưởng**

1. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

2. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định được chi từ Quỹ khen thưởng của Thanh tra Chính phủ.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp quyết định được chi từ Quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp.

4. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của

Tổng Thanh tra Chính phủ thì được tặng kèm theo tặng phẩm lưu niệm trị giá tương đương mức tiền thưởng quy định cho danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đó.

5. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng khen thưởng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó có thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

7. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

8. Mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

## **Chương VIII**

### **KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

#### **Điều 23. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng**

1. Cơ quan làm công tác Thi đua - Khen thưởng của Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trong toàn ngành Thanh tra.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đơn vị thuộc quyền quản lý. Cụm, khối trưởng các cụm, khối thi đua có trách nhiệm kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí thi đua đã ký kết đối với các đơn vị trong cùng cụm, khối thi đua.

#### **Điều 24. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng**

Việc xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 96, 97 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 80, 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

#### **Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Cơ quan làm công tác Thi đua - Khen thưởng của Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp với các Cục, Vụ chức năng tham mưu giúp Tổng Thanh tra Chính phủ giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

## **Chương IX**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 26. Trách nhiệm thực hiện**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra; Chánh Thanh tra bộ, Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các Cục,

Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

### **Điều 27. Trách nhiệm báo cáo**

1. Thời gian gửi báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng được quy định như sau:

a) Báo cáo sơ kết phải gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 05 tháng 7 hàng năm;

b) Báo cáo tổng kết phải gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, có trách nhiệm tổng hợp, thông báo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra để theo dõi, tổng hợp thành tích khen thưởng chung của toàn ngành Thanh tra.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 2298/2006/QĐ-TTCP ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Tổng Thanh tra.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Thanh tra Chính phủ (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh. //

Nơi nhận: *lưu*

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Các Bộ, ngành;
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thanh tra các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Thanh tra tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc TTCP;
- Các thành viên HĐTĐKT ngành Thanh tra;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Lưu: VT, TCCB (TĐKT).

đề b/c



**Huỳnh Phong Tranh**